

ASSTROZOL 1mg (Anastrozole)



LIỀU DÙNG & CÁCH DÙNG

- **Liều lượng:** 01 viên (1mg) mỗi ngày.
- **Thời điểm:** Nên uống vào một giờ cố định (sau bữa sáng hoặc trước khi ngủ).
- **Cách dùng:** Uống nguyên viên với nước lọc (cùng hoặc không cùng thức ăn).
- **Quên liều:** Uống ngay khi nhớ. Nếu gần liều tiếp theo (dưới 12 tiếng): Bỏ qua liều cũ, **không uống gấp đôi.**



LƯU Ý

- Bổ sung thực phẩm giàu Canxi & Vitamin D (sữa, cá, trứng).
- Tắm nắng sáng 15 phút.
- Đi bộ nhẹ nhàng mỗi ngày.



XỬ LÝ TÁC DỤNG PHỤ

Biểu hiện	Giải pháp đơn giản tại nhà
Nóng bừng / Bốc hỏa	Mặc đồ thoáng mát; uống nước mát; giữ phòng thông thoáng.
Đau nhức khớp	Tập thể dục nhẹ (đi bộ, yoga). Ngâm chân/tay với nước ấm.
Buồn nôn	Báo bác sĩ/dược sĩ để đổi lịch uống (sau ăn no/trước ngủ).
Nổi mẩn	Thoa dưỡng ẩm dịu nhẹ; tránh cào gãi.
Trầm cảm, mất ngủ	Tập thư giãn. Báo bác sĩ nếu tình trạng kéo dài.
Đau lưng	Chườm ấm; tránh bê nặng; thay đổi tư thế và tập giãn cơ.
Tăng huyết áp	Giảm ăn mặn; đo huyết áp tại nhà. Báo bác sĩ khi huyết áp tăng cao.



THẬN TRỌNG / CẦN THEO DÕI

- **Mỡ máu & Tim mạch:** Thuốc làm tăng cholesterol, cần kiểm tra định kỳ lipid máu.
- **Xương khớp:** Thuốc làm giảm mật độ xương, cần đo mật độ xương định kỳ trước và trong khi điều trị
- **Cần theo dõi đặc biệt đối với bệnh nhân có tiền sử bệnh mạch vành.**



CẦN GẶP BÁC SĨ NGAY NẾU

- Gặp triệu chứng tê, ngứa ran, tê bì tay.
- Sưng mặt, môi hoặc phát ban nghiêm trọng kèm khó thở.
- Đau thắt ngực đột ngột.
- Vàng da hoặc vàng mắt.

Mọi thắc mắc về thuốc, vui lòng liên hệ trực tiếp bác sĩ điều trị hoặc dược sĩ tư vấn



0236.3717.420/ 0236.3717.450

FEMARA 2.5mg (Letrozole)



LIỀU DÙNG & CÁCH DÙNG

- **Liều lượng:** 01 viên (2.5mg) mỗi ngày.
- **Thời điểm:** Nên uống cố định vào một giờ trong ngày để tránh quên liều.
- **Cách dùng:** Nuốt nguyên viên với nước lọc (uống trước hoặc sau khi ăn).

LƯU Ý

- **Lái xe/Vận hành máy:** Cần lưu ý vì thuốc có thể gây mệt mỏi hoặc buồn ngủ nhẹ.
- **Loãng xương:** Bổ sung Canxi, Vitamin D theo chỉ định và kiểm tra định kỳ để phòng ngừa loãng xương.
- **Kiểm tra công thức máu và chức năng gan định kỳ theo chỉ định của bác sĩ.**

XỬ LÝ TÁC DỤNG PHỤ

Biểu hiện	Giải pháp đơn giản tại nhà
Nóng bừng / Bốc hỏa	Mặc đồ thoáng mát; uống nước mát; giữ phòng thông thoáng.
Mệt mỏi / Đuối sức	Nghỉ ngơi nhiều; tập hít thở sâu; tránh làm việc quá sức.
Buồn nôn	Báo bác sĩ/dược sĩ để đổi lịch uống (uống sau ăn no hoặc trước khi ngủ).
Rụng tóc / Tóc thưa	Sử dụng dầu gội thảo dược dịu nhẹ, hạn chế hóa chất, nhiệt độ cao.
Đổ mồ hôi đêm	Mặc đồ thoáng mát, giữ phòng mát, hạn chế ăn đồ cay nóng trước khi ngủ.
Đau nhức khớp	Tập thể dục nhẹ (đi bộ, yoga). Ngâm chân/tay với nước ấm.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH/ THẬN TRỌNG



- Không dùng cho phụ nữ có thai và phụ nữ chưa mãn kinh
- Người bị suy gan nặng cần có sự giám sát, theo dõi chặt chẽ của bác sĩ.
- **Cần theo dõi đặc biệt đối với bệnh nhân có tiền sử bệnh mạch vành.**

CẦN GẶP BÁC SĨ NGAY NẾU

- Chảy máu âm đạo bất thường không rõ nguyên nhân.
- Các phản ứng dị ứng nặng (phát ban, sưng môi, mặt, khó thở).

Mọi thắc mắc về thuốc, vui lòng liên hệ trực tiếp bác sĩ điều trị hoặc dược sĩ tư vấn

 0236.3717.420/ 0236.3717.450

NAVELBINE (Vinorelbine) 20mg/30mg



LIỀU DÙNG & CÁCH DÙNG

- **Liều lượng:** Theo đúng phác đồ bác sĩ chỉ định
- **Cách dùng:** Uống cùng bữa ăn để giảm nhẹ buồn nôn (tránh uống cùng nước nóng/đồ uống nóng)



LƯU Ý

- **KHÔNG NHAI, MÚT, LÀM VỠ VIÊN NANG!**
- **DÙNG THUỐC CHỐNG NÔN DỰ PHÒNG TRƯỚC 30 PHÚT**
- Xét nghiệm máu trước mỗi chu kỳ và kiểm tra chức năng gan, thận định kỳ theo chỉ định của bác sĩ.



XỬ LÝ TÁC DỤNG PHỤ

Biểu hiện	Giải pháp đơn giản tại nhà
Mệt mỏi, chóng mặt	Nghỉ ngơi nhiều; tập hít thở sâu; tránh làm việc quá sức.
Buồn nôn, tiêu chảy, chán ăn	Uống đủ nước. Nếu buồn nôn, chia nhỏ bữa ăn. Nếu táo bón/tiêu chảy kéo dài, báo ngay cho bác sĩ.
Nổi mẩn ở da, Rụng tóc	Thoa dưỡng ẩm dịu nhẹ (khi nổi mẩn); dùng dầu gội dịu nhẹ (khi rụng tóc).
Mất cảm giác, tê bì, hoặc yếu cơ	Báo ngay cho bác sĩ điều trị.



CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Chỉ số bạch cầu hạt < 1000/mm³.
- Phụ nữ có thai và cho con bú
- Người đã phẫu thuật cắt bỏ phần lớn ruột non hoặc dạ dày.



CẦN GẶP BÁC SĨ NGAY NẾU

- Sốt từ 38°C trở lên hoặc có dấu hiệu nhiễm trùng (ho, đau họng, ớn lạnh).
- Khó thở đột ngột, tức ngực.
- Xuất hiện vết bầm tím, chảy máu bất thường.
- Tê bì, yếu cơ nghiêm trọng hoặc đi lại khó khăn.

Mọi thắc mắc về thuốc, vui lòng liên hệ trực tiếp bác sĩ điều trị hoặc dược sĩ tư vấn



0236.3717.420/ 0236.3717.450

NOLVADEX-D (Tamoxifen Citrat) 20mg



LIỀU DÙNG & CÁCH DÙNG

- **Liều lượng:** Thông thường 01 viên (20mg)/ngày. Trường hợp liều 40mg: chia 2 lần/ngày (theo chỉ định bác sĩ).
- **Thời điểm:** Nuốt trọn viên thuốc với nước lọc. Nên uống vào một khung giờ cố định.



LƯU Ý

- **Thuốc có thể làm tăng nguy cơ ung thư nội mạc tử cung, đột quỵ hoặc huyết khối.**
- Báo bác sĩ tất cả thuốc đang dùng (đặc biệt là thuốc chống trầm cảm).
- Khám phụ khoa định kỳ theo lịch hẹn.
- Kiểm tra công thức máu, chức năng gan và khám mắt định kỳ



XỬ LÝ TÁC DỤNG PHỤ

Biểu hiện	Giải pháp đơn giản tại nhà
Nóng bừng mặt / Bốc hỏa	Mặc đồ thoáng mát; uống nước mát; giữ phòng thông thoáng.
Mệt mỏi	Nghỉ ngơi nhiều; tập hít thở sâu; tránh làm việc quá sức.
Ngứa âm đạo, Dịch tiết bất thường	Vệ sinh bằng nước sạch; giữ khô thoáng; không dùng xà phòng mạnh. Báo ngay cho bác sĩ nếu tình trạng kéo dài.
Nổi mẩn ở da, Rụng tóc	Thoa dưỡng ẩm dịu nhẹ (khi nổi mẩn); dùng dầu gội dịu nhẹ (khi rụng tóc).
Rối loạn tiêu hóa	Chia nhỏ bữa ăn trong ngày; uống đủ nước. Theo dõi táo bón/tiêu chảy.



CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Phụ nữ mang thai.
- Quá mẫn với tamoxifen.
- Rối loạn chuyển hóa porphyrin.
- **Người có tiền sử huyết khối tĩnh mạch sâu hoặc thuyên tắc phổi và đang dùng thuốc chống đông warfarin**



CẦN GẶP BÁC SĨ NGAY NẾU

- Xuất huyết âm đạo bất thường, rối loạn kinh nguyệt hoặc đau vùng chậu.
- Đau ngực, ho, khó thở đột ngột.
- Sưng, đau đỏ ở bắp chân hoặc đùi
- Nhìn mờ, suy giảm thị lực đột ngột.
- Sưng mặt, môi, lưỡi hoặc nổi mẩn đỏ/mề đay diện rộng.

Mọi thắc mắc về thuốc, vui lòng liên hệ trực tiếp bác sĩ điều trị hoặc dược sĩ tư vấn



0236.3717.420/ 0236.3717.450

KPEC® 500mg (Capecitabin)



LIỀU DÙNG & CÁCH DÙNG

- **Liều lượng:** Theo đúng phác đồ bác sĩ chỉ định.
- **Cách uống:** Uống trong vòng 30 phút sau bữa ăn (2 lần/ngày, cách nhau 12 giờ).
- **Quên liều/ Nôn:** Không uống bù liều đã quên hoặc liều vừa bị nôn.
- **Chu kỳ chuẩn:** Kéo dài 3 tuần (uống 2 tuần, nghỉ 1 tuần).

LƯU Ý

- **Hội chứng Tay - Chân:** Nếu bàn tay/chân bị đỏ, sưng rát, đau hoặc bong tróc → Báo ngay cho bác sĩ để điều chỉnh liều kịp thời.
- **Kiểm tra định kỳ:** Chức năng gan, thận và công thức máu.
- **Lái xe / Vận hành máy móc:** Thận trọng nếu cảm thấy mệt mỏi hoặc buồn ngủ nhẹ.

XỬ LÝ TÁC DỤNG PHỤ

Biểu hiện	Giải pháp đơn giản tại nhà
Tay - Chân (Đỏ rát, đau)	Thoa dưỡng ẩm lành tính thường xuyên; tránh nước quá nóng/lạnh; hạn chế đi giày chật.
Chán ăn, buồn nôn, tiêu chảy	Uống đủ nước. Nếu buồn nôn, chia nhỏ bữa ăn. Nếu tiêu chảy kéo dài, báo ngay cho bác sĩ.
Viêm loét răng miệng	Dùng bàn chải mềm; súc miệng nước muối sinh lý; tránh đồ cay nóng/cồn.
Mệt mỏi, choáng váng	Nghỉ ngơi nhiều; tập hít thở sâu; tránh làm việc quá sức.
Tăng chảy nước mắt	Nhỏ nước muối sinh lý (NaCl 0.9%); hạn chế dụi mắt; đeo kính khi ra ngoài.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người mẫn cảm với Capecitabin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người bị suy gan nặng hoặc suy thận nặng.
- Người có chỉ số máu thấp (bạch cầu hoặc tiểu cầu quá thấp).
- Người đang dùng thuốc kháng virus Sorivudin hoặc Brivudin.



CẦN GẶP BÁC SĨ NGAY NẾU

- Sốt từ 38°C trở lên hoặc có cảm giác lạnh run.
- Tiêu chảy nặng (> 4 - 6 lần/ngày hoặc ban đêm).
- Nôn liên tục, không thể ăn uống.
- Đau thắt ngực hoặc khó thở đột ngột.
- Chảy máu bất thường: Bầm tím tự nhiên, chảy máu răng, chảy máu cam.
- Dị ứng nặng: Nổi mề đay lan nhanh, sưng mặt/môi, tụt huyết áp.

Mọi thắc mắc về thuốc, vui lòng liên hệ trực tiếp bác sĩ điều trị hoặc dược sĩ tư vấn



0236.3717.420/ 0236.3717.450

EXFAST 25mg (Exemestan)



LIỀU DÙNG & CÁCH DÙNG

- **Liều lượng:** Đúng 01 viên (25mg) mỗi ngày theo chỉ định.
- **Cách dùng:** Uống sau ăn, vào khung giờ cố định. Không bẻ hoặc chia đôi viên.



LƯU Ý

- **Bảo vệ xương khớp:** Thuốc dễ gây loãng xương. Bổ sung Canxi, Vitamin D và đo mật độ xương định kỳ.
- **Đo nồng độ Vitamin D:** Nên kiểm tra 25-hydroxy vitamin D trước khi điều trị.
- **Thận trọng:** Báo bác sĩ nếu bị suy gan, suy thận hoặc mệt mỏi khi lái xe/vận hành máy móc.
- **Tương tác thuốc:** Báo cho bác sĩ tất cả thuốc đang dùng.



XỬ LÝ TÁC DỤNG PHỤ

Biểu hiện	Giải pháp đơn giản tại nhà
Nóng bừng/ Bốc hỏa	Mặc đồ thoáng mát; uống nước mát; giữ phòng thông thoáng.
Đau nhức xương / Khớp	Tập thể dục nhẹ (đi bộ, yoga). Ngâm chân/tay với nước ấm.
Thay đổi tâm trạng, trầm cảm	Tập thư giãn, báo bác sĩ nếu tình trạng kéo dài.
Mệt mỏi, chóng mặt, mất ngủ	Nghỉ ngơi, đổi tư thế chậm, không dùng caffeine tối.
Buồn nôn	Báo bác sĩ/dược sĩ để đổi lịch uống (sau ăn no/trước ngủ).
Đổ mồ hôi	Mặc đồ thoáng; giữ phòng mát; tránh đồ cay nóng trước khi ngủ.



CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người mẫn cảm với Exemestan.
- Không dùng chung với các chế phẩm chứa estrogen.
- Phụ nữ chưa mãn kinh, phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.



CẦN GẶP BÁC SĨ NGAY NẾU

- Vàng da hoặc vàng mắt.
- Sốt cao, ớn lạnh (hoặc đau họng, ho liên tục).
- Chảy máu bất thường, bầm tím dưới da (chảy máu răng, máu cam).
- Đau ngực hoặc khó thở đột ngột.
- Dị ứng nặng: Sưng mặt, môi, phát ban kèm khó thở.

Mọi thắc mắc về thuốc, vui lòng liên hệ trực tiếp bác sĩ điều trị hoặc dược sĩ tư vấn



0236.3717.420/ 0236.3717.450

PECABINE® 500mg (Capecitabin)



LIỀU DÙNG & CÁCH DÙNG

- **Liều lượng:** Theo đúng phác đồ bác sĩ chỉ định.
- **Cách uống:** Uống trong vòng 30 phút sau bữa ăn (2 lần/ngày, cách nhau 12 giờ).
- **Quên liều/ Nôn:** Không uống bù liều đã quên hoặc liều vừa bị nôn.
- **Chu kỳ chuẩn:** Kéo dài 3 tuần (uống 2 tuần, nghỉ 1 tuần).



LƯU Ý

- **Hội chứng Tay - Chân:** Nếu bàn tay/chân bị đỏ, sưng, ngứa, đau hoặc bong tróc → Báo ngay cho bác sĩ để điều chỉnh liều kịp thời.
- **Kiểm tra định kỳ:** Chức năng gan, thận và công thức máu.
- **Lái xe / Vận hành máy móc:** Thận trọng nếu cảm thấy mệt mỏi hoặc buồn ngủ nhẹ.



XỬ LÝ TÁC DỤNG PHỤ

Biểu hiện	Giải pháp đơn giản tại nhà
Tay - Chân (Đỏ, ngứa, đau)	Thoa dưỡng ẩm lành tính thường xuyên; tránh nước quá nóng/lạnh; hạn chế đi giày chật.
Chán ăn, buồn nôn, tiêu chảy	Uống đủ nước. Nếu buồn nôn, chia nhỏ bữa ăn. Nếu tiêu chảy kéo dài, báo ngay cho bác sĩ.
Răng miệng (Viêm loét)	Dùng bàn chải mềm; súc miệng nước muối sinh lý; tránh đồ cay nóng/cồn.
Mệt mỏi, choáng váng	Nghỉ ngơi nhiều; tập hít thở sâu; tránh làm việc quá sức.
Tăng chảy nước mắt	Nhỏ nước muối sinh lý (NaCl 0.9%); hạn chế dụi mắt; đeo kính bảo vệ khi ra ngoài.



CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người mẫn cảm với Capecitabin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người bị suy gan nặng hoặc suy thận nặng.
- Người có chỉ số máu thấp (bạch cầu hoặc tiểu cầu quá thấp).
- Người đang dùng thuốc kháng virus Sorivudin hoặc Brivudin.



CẦN GẶP BÁC SĨ NGAY NẾU

- Sốt từ 38°C trở lên hoặc có cảm giác lạnh run.
- Tiêu chảy nặng (> 4 - 6 lần/ngày hoặc ban đêm).
- Nôn liên tục, không thể ăn uống.
- Đau thắt ngực hoặc khó thở đột ngột.
- Chảy máu bất thường: Bầm tím tự nhiên, chảy máu răng, chảy máu cam.
- Dị ứng nặng: Nổi mề đay lan nhanh, sưng mặt/môi, tụt huyết áp.

Mọi thắc mắc về thuốc, vui lòng liên hệ trực tiếp bác sĩ điều trị hoặc dược sĩ tư vấn



0236.3717.420/ 0236.3717.450